Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1978/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước của Quốc hội, cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Theo đề nghị của Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bí mật nhà nước độ Tối mật gồm:

1. Phương án trưng cầu ý dân có nội dung tác động đến chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại trước thời điểm Quốc hội quyết định việc trưng cầu ý dân theo quy định của pháp luật.

2. Phương án, biện pháp xử lý các tình huống, vấn đề phức tạp có tác động tiêu cực đến ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của Nhà nước nảy sinh trong công tác bầu cử.

3. Thông tin, tài liệu phục vụ Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét việc:

a) Bắt, giam, giữ, khởi tố, khám xét nơi ở, nơi làm việc của đại biểu Quốc hội;

b) Tạm đình chỉ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Quốc hội trong trường hợp đại biểu Quốc hội bị khởi tố bị can;

c) Đại biểu Quốc hội bị tạm giữ vì phạm tội quả tang.

4. Thông tin, tài liệu về chính sách đối ngoại giữa Quốc hội Việt Nam với Quốc hội các nước láng giềng, các đối tác lớn, các tổ chức liên nghị viện thế giới và khu vực, các tổ chức quốc tế có nội dung ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

5. Thông tin, tài liệu về giải tán Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trong trường hợp Hội đồng nhân dân đó làm thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của Nhân dân.

Điều 2. Bí mật nhà nước độ Mật gồm:

1. Thông tin, tài liệu trong quá trình chuẩn bị tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội, gồm:

a) Thông tin, tài liệu phục vụ Đảng ủy Quốc hội xem xét, quyết định về số lượng, cơ cấu và phương hướng chuẩn bị nhân sự đại biểu Quốc hội chuyên trách ở trung ương;

b) Thông tin, tài liệu phục vụ Hội đồng bầu cử quốc gia xem xét, quyết định về nguyên tắc phân bổ và việc phân bổ ứng cử viên ở trung ương về địa phương ứng cử đại biểu Quốc hội;

c) Thông tin, tài liệu phục vụ Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét về dự kiến phân bổ cơ cấu, thành phần đại biểu Quốc hội; số lượng người của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội;

d) Thông tin, tài liệu phục vụ Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương và địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội;

đ) Phương án, biện pháp xử lý các tình huống, vấn đề phức tạp nảy sinh trong công tác bầu cử có ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này;

e) Thông tin, tài liệu về việc đề nghị cơ quan chức năng xác minh đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội và kết quả xác minh nội dung tố cáo đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội.

2. Thông tin, tài liệu phục vụ xem xét, phê chuẩn nhân sự đối với đại biểu Quốc hội tại Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội trước khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Nghị quyết.

3. Thông tin, tài liệu có nội dung về đại biểu Quốc hội:

a) Thông tin, tài liệu về việc bãi nhiệm, cách chức, buộc thôi việc, sa thải, cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Quốc hội trước thời điểm Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Nghị quyết;

b) Văn bản về hướng xử lý đơn thư tố cáo đại biểu Quốc hội liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu Quốc hội; cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4. Công tác đối ngoại của Quốc hội gồm:

a) Thông tin, tài liệu về triển khai hoạt động đối ngoại có nội dung ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, quan hệ của ta với các đối tác;

b) Thông tin, tài liệu về chương trình, báo cáo kết quả hoạt động đối ngoại hằng năm;

c) Thông tin, tài liệu về kết quả hoạt động song phương, đa phương của Quốc hội Việt Nam với Quốc hội các nước, các tổ chức liên nghị viện thế giới và khu vực có nội dung ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, quan hệ của ta với các đối tác.

5. Chương trình, kế hoạch chi tiết chuyến công tác trong nước, nước ngoài của Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội trong thời gian chuẩn bị và thực hiện chuyến công tác; trừ thông tin kỹ thuật phục vụ việc thực hiện thủ tục cấp phép bay đối với chuyên cơ, lịch bay, thành phần đoàn cần cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài và các cơ quan, tổ chức có liên quan để phối hợp thực hiện thủ tục, bảo đảm điều kiện phục vụ chuyến công tác nước ngoài.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1306/QĐ-TTg ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục bí mật nhà nước của Quốc hội, cơ quan của Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội, Văn phòng Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

2. Các cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Tỉnh ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan, đảng ủy, đơn vị sự nghiệp của Đảng ở Trung ương;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Cục A03 (Bộ Công an);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, NC (2)./.15

THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Lê Minh Hưng